**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TAM NÔNG**
**TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/DS-ST.
Ngày: 08-11- 2018.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Hùng Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Thanh Hùng.

2. Bà Phan Thị Bé Sáu.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Dương Thị Như Ý, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 08/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Ngọc O, sinh năm 1954, có mặt.

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Võ Văn K, sinh năm 1977, vắng mặt.

HKTT: Ấp U, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Thị Lan T, sinh năm 1978, có đơn xin vắng mặt.

HKTT: Đường Đ, tổ 47, khóm U, phường U, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*- Nguyên đơn Trần Ngọc O trình bày:*

Vào ngày 21/6/2017 (âm lịch) ông K có vay của ông O số tiền là 5.000.000đ hẹn 3 tháng trả, đến ngày 28/7/2017 (âm lịch) bà T có vay của ông O số tiền là 3.000.000đ hẹn 4 tháng sau sẽ trả, đến ngày 28/8/2017 (âm lịch) bà T vay thêm số tiền 3.000.000đ và cũng hứa 4 tháng sau sẽ trả, tổng cộng ông K, bà T vay của ông O số tiền là 11.000.000đ, lãi suất theo thỏa thuận là 10%/tháng. Sau khi vay bà T và ông K chỉ trả được số tiền gốc là 3.000.000đ, còn 8.000.000đ đến nay chưa trả. Nay ông O yêu cầu ông K và bà T cùng liên đới trả số tiền vay gốc còn thiếu là 8.000.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

*- Bị đơn Võ Văn K trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tống đạt các văn bản hợp lệ nhưng ông vẫn không đến Tòa án, bà Nguyễn Thị Lan T có đơn xin vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết bà T có trình bày:* Bà T thừa nhận bà và ông K (chồng của bà T) có vay tổng cộng của ông O ba lần với số tiền là 11.000.000đ như ông O trình bày để phục vụ cho việc mua bán của vợ chồng, mỗi lần vay đều có làm biên nhận. Vợ chồng bà có trả cho ông O được số tiền gốc là 3.000.000đ và 10.500.000đ tiền lãi, do làm ăn thua lỗ nên còn 8.000.000đ tiền gốc đến nay bà vẫn chưa trả cho ông O. Nay ông O yêu cầu bà và ông K liên đới trả cho ông O số tiền vay gốc còn thiếu là 8.000.000đ, bà thừa nhận còn thiếu lại 8.000.000đ tiền gốc nhưng chưa trả được là vì hoàn cảnh khó khăn, đối với tiền lãi bà đã đóng cho ông O 10.500.000đ bà không yêu cầu xem xét lại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông O, địa chỉ tại ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với ông Võ Văn K, HKTT: Ấp U, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, bà Nguyễn Thị Lan T có HKTT tại Đường Đ, tổ 47, khóm U, phường U, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nhưng ông K và bà T đều đăng ký tạm trú tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đang tạm trú tại ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn ông K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, bị đơn bà T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ

luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tại phiên tòa hôm nay, ông O vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu ông K và bà T liên đới trả số tiền vay gốc còn thiếu là 8.000.000đ. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác nên xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét thấy ông O cho rằng vào ngày 21/6/2017 (âm lịch) ông K có vay của ông O số tiền là 5.000.000đ hẹn 3 tháng trả, đến ngày 28/7/2017 (âm lịch) bà T có vay của ông O số tiền là 3.000.000đ hẹn 4 tháng sau sẽ trả, đến ngày 28/8/2017 (âm lịch) bà T vay thêm số tiền 3.000.000đ và cũng hứa 4 tháng sau sẽ trả, tổng cộng ông K, bà T vay của ông O số tiền là 11.000.000đ, lãi suất theo thỏa thuận là 10%/tháng. Sau khi vay bà T và ông K chỉ trả được số tiền gốc là 3.000.000đ, còn 8.000.000đ đến nay chưa trả. Do đó, ông O yêu cầu ông K và bà T cùng liên đới trả số tiền vay gốc còn thiếu là 8.000.000đ là có căn cứ chấp nhận vì bà T thừa nhận bà và ông K có vay của ông O ba lần tổng cộng là 11.000.000đ và đều có làm biên nhận, chữ ký trong biên nhận của ông O cung cấp đúng là chữ ký của bà và ông K, sau đó ông K và bà T chỉ trả cho ông O được số tiền 3.000.000đ, còn lại 8.000.000đ, nay bà T thừa nhận còn thiếu 8.000.000đ và đồng ý trả theo yêu cầu của ông O. Đối với ông K trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản hợp lệ nhưng ông K vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông O nhưng vợ ông (bà T) cho rằng chữ ký trong biên nhận ngày 21/6/2017 (âm lịch) là của ông K nên ông K cũng có trách nhiệm đối với số tiền nợ của ông O. Đối với số tiền lãi 10.500.000đ mà bà T cho rằng đưa tiền lãi cho ông O thì ông O không thừa nhận, bà T không có gì chứng minh và cũng không yêu cầu xem xét lại nên không xem xét.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Ngọc O đối với ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Lan T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K và bà T phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Ngọc O đối với ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Lan T.

Buộc ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Lan T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Ngọc O số tiền vay còn thiếu là 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Lan T phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Ông Trần Ngọc O được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm, do ông Trần Ngọc O là người cao tuổi.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng các bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hùng Cường**